

1. Sự cần thiết và quy trình thẩm định dự án vay vốn

Công tác thẩm định dự án vay vốn của các ngân hàng thương mại (NHTM) góp phần đánh giá tổng thể các nội dung có liên quan của dự án đầu tư, đối với các dự án khác nhau sẽ có nhiều nội dung liên quan khác nhau. Trường hợp đặc biệt, nội dung của dự án còn có tính đặc thù riêng có của dự án, của lĩnh vực đầu tư và địa phương dự kiến đầu tư. Nội dung thẩm định dự án đầu tư thông thường bao gồm một số vấn đề sau:

- *Thẩm định các điều kiện pháp lý:* Qua xem xét hồ sơ pháp lý, tư cách pháp nhân và năng lực của chủ đầu tư, có thể đánh giá khái quát khả năng thực hiện dự án đầu tư của chủ đầu tư, cũng như sự ủng hộ về mặt pháp lý của các cơ quan có liên quan đối với dự án.

- *Thẩm định về sự cần thiết phải đầu tư:* Nhờ có công tác này góp phần xác định, phân tích, đánh giá và khẳng định vai trò, sự phù hợp với quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch của địa phương hoặc chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với dự án và chủ đầu tư; qua phân tích đánh giá cung cầu trên thị trường về sản phẩm, hoạt động dịch vụ trên cơ sở dữ liệu và phương pháp

BÀN VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ HIỆN NAY

*ThS. Ngô Văn Tuấn **

phân tích, dự báo trong tương lai và kiểm tra khả năng cạnh tranh trên thị trường có thể khẳng định tính khả thi của phương án tiêu thụ sản phẩm, khẳng định chắc chắn của sự cần thiết đầu tư dự án trong giai đoạn hiện tại.

- *Thẩm định về phương diện kỹ thuật:* Xem xét việc lựa chọn địa điểm, mặt bằng xây dựng dự án; xem xét việc lựa chọn hình thức đầu tư và công suất khả thi của dự án; nghiên cứu việc lựa chọn công nghệ thiết bị cho dự án, qua đó đánh giá được tổng thể phương án kỹ thuật của dự án.

- *Thẩm định về yếu tố đầu vào:* Phân tích các yếu tố về nguyên vật liệu, nhiên liệu, điện nước, cơ sở hạ tầng khác phục vụ cho dự án, lao động để đảm bảo có thể đưa dự án vào hoạt động ổn định với công suất vận hành tối đa.

- *Thẩm định về giải pháp kỹ thuật:* Giải pháp về mặt bằng, về kiến trúc, về mặt kết cấu, qua đó có thể khẳng định phương án xây dựng nhà xưởng của dự án có tính khả thi nhất, vốn đầu tư ít nhất nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật công trình.

- *Thẩm định về tác động môi*

trường: Phân tích yếu tố ảnh hưởng tới môi trường, đánh giá các biện pháp bảo vệ môi trường. Đối với nền kinh tế phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, việc bảo vệ môi trường là một trong những điều kiện quan trọng để lựa chọn phương án, địa điểm đầu tư dự án.

- *Thẩm định về phương diện tổ chức quản lý:* Thẩm định công tác quản lý thực hiện của các cơ quan có liên quan nhằm đánh giá khả năng nguồn nhân lực thực hiện dự án.

- *Thẩm định khía cạnh tài chính của dự án:* Qua kiểm tra tổng mức đầu tư và tiến độ bỏ vốn, nhu cầu vốn lưu động cho quá trình vận hành dự án, sản xuất sản phẩm, chi phí giá thành và giá bán sản phẩm, cơ cấu vốn và các nguồn vốn tham gia đầu tư, để xác định hiệu quả tài chính của dự án.

- *Thẩm định khía cạnh kinh tế - xã hội:* Qua phân tích đánh giá lợi ích về kinh tế - xã hội, xác định giá kinh tế của dự án bao gồm: khoản chuyển khoản, hàng hoá ngoại thương, hàng hoá phi ngoại thương, tỷ giá hối đoái điều chỉnh.

* Ngân hàng Phát triển Việt Nam

- *Thẩm định tài chính doanh nghiệp*: Qua phân tích các chỉ tiêu về tài chính của doanh nghiệp có thể đánh giá tổng quan về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở ổn định và có hiệu quả về kinh tế tài chính, doanh nghiệp mới có khả năng phát triển và mở rộng quy mô hoạt động trên cơ sở dự kiến đầu tư dự án.

Các NHTM khi tài trợ vốn đều quy định rất chặt chẽ trong việc thẩm định dự án vay vốn nhằm giảm thiểu các rủi ro cho ngân hàng. Tuy nhiên, chất lượng của công tác thẩm định còn tùy thuộc vào các nhân tố nội tại thuộc về bản thân ngân hàng, bao gồm:

Thứ nhất, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thẩm định: Chất lượng cán bộ thẩm định dự án vay vốn bao gồm trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Đây là những nhân tố đầu tiên, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tín dụng và công tác thẩm định vay vốn của ngân hàng. Đội ngũ chuyên viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu, không đáp ứng được yêu cầu sẽ trực tiếp trở thành nguyên nhân của nhiều loại rủi ro xảy ra trong cả quá trình thao tác nghiệp vụ. Bên cạnh đó, những chuyên viên có đạo đức nghề nghiệp



kém cũng có thể trở thành nguyên nhân chủ quan của rủi ro phát sinh trong quá trình thẩm định dự án.

Thứ hai, các công cụ thẩm định vay vốn của ngân hàng bao gồm:

+ Quy trình thẩm định: Quy trình thẩm định dự án vay vốn có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hạn chế sai sót khi cho vay và giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro tín dụng. Quy trình thẩm định sẽ quy định rõ từng công việc, từng khâu triển khai các công việc và trách nhiệm cụ thể của các cán bộ có liên quan. Nếu quy trình thẩm định dự án đúng, hợp lý và khoa học đến từng khâu, từng chi tiết sẽ hạn chế tốt nhất khả năng sai sót trong thực hiện và từ đó làm giảm những rủi ro phát sinh. Ngược lại, quy trình thẩm định không chuẩn, thiếu tính khoa học và không thường xuyên được cập nhật sẽ trở thành một trong những nguyên nhân gây ra rủi ro của hoạt động cấp tín dụng.

+ Chính sách tín dụng: Trên thực tế, quá trình hoạt động

của một ngân hàng dựa trên cơ sở chính sách tín dụng thống nhất trong toàn hệ thống. Chính sách được xây dựng hợp lý trong từng giai đoạn cụ thể sẽ phát huy hiệu quả tín dụng cao. Đối với mỗi chính sách tín dụng, ngân hàng lại phải xây dựng và quy chuẩn một quy định về thẩm định riêng. Những ngân hàng và tổ chức tín dụng thiếu chính sách tín dụng phù hợp hoặc chính sách không thống nhất, khi đó cũng sẽ không có quy chuẩn thẩm định phù hợp, các hoạt động tín dụng sẽ chủ yếu dựa trên kinh nghiệm cá nhân làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng và nguy cơ rủi ro cao. Từ thực tế này cho thấy, những mục tiêu, định hướng phát triển trong chính sách tín dụng của ngân hàng cũng là một nhân tố ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến công tác thẩm định dự án của ngân hàng.

Ngoài nhóm nhân tố nội tại thuộc về bản thân ngân hàng, thẩm định dự án vay vốn cũng chịu sự tác động ảnh hưởng của nhóm nhân tố thuộc về



Quy trình thẩm định dự án có cụ thể, chi tiết nhưng yếu tố chủ quan của cán bộ thẩm định vẫn mang tính chất quyết định đến chất lượng của công tác thẩm định

môi trường hoạt động của ngân hàng, bao gồm: khách hàng, môi trường kinh tế, môi trường pháp lý, môi trường chính trị, hệ thống các chính sách có liên quan...

- *Khách hàng của ngân hàng*: Là những tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu và được vay vốn của ngân hàng. Lực lượng này có ảnh hưởng lớn đến rủi ro trong hoạt động cho vay của ngân hàng. Khi khách hàng sử dụng vốn vay ngân hàng không đúng mục đích đó đưa ra, hoặc sự yếu kém về năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm quản trị kinh doanh của người điều hành doanh nghiệp; năng lực cạnh tranh của khách hàng; hoạt động kinh doanh của đối tác, bạn hàng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của khách hàng sẽ là những nguyên nhân trực tiếp tạo ra rủi ro cho ngân hàng và ảnh hưởng đến kết quả của công tác thẩm định dự án trước đó.

- *Môi trường kinh tế*: Là tổng hoà các mối quan hệ và

các yếu tố về kinh tế tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Các yếu tố kinh tế như giá cả, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trên thực tế, các yếu tố kinh tế luôn vận động và biến đổi theo những chiều hướng khác nhau, qua đó chúng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có các ngân hàng. Như vậy, xét một cách tổng thể, môi trường kinh tế ảnh hưởng đến biến cố để cán bộ ngân hàng làm căn cứ thẩm định dự án và cũng làm ảnh hưởng đến dự kiến kinh doanh của khách hàng được ngân hàng thẩm định.

- *Môi trường pháp lý*: Môi trường pháp lý bao gồm hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và những biện pháp để thực thi pháp luật. Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, mọi chủ thể kinh doanh đều có quyền tự chủ về hoạt động kinh doanh của mình nhưng phải nằm

trong khuôn khổ pháp luật quy định. Hoạt động của ngân hàng nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng cũng không nằm ngoài những khuôn khổ pháp luật đó. Cụ thể, quá trình ra đời, tồn tại và hoạt động các ngân hàng cũng phải tuân theo những bộ luật, những quy định có liên quan của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước ban hành, nghĩa là trong những tình huống và điều kiện cụ thể, họ được và không được làm gì đã được xác định rõ. Tuy nhiên, trong các văn bản luật, các quy định được ban hành không đủ mức bao quát sẽ tạo ra kẽ hở và làm xuất hiện những rủi ro nhất định. Bên cạnh đó, các bộ luật, các quy định cũng nêu rõ cách thức giải quyết và xác định trách nhiệm khi rủi ro phát sinh. Từ đó cho thấy môi trường pháp lý là một trong số nhiều nhân tố tác động đến rủi ro trong thẩm định dự án của ngân hàng.

- *Môi trường chính trị*: Môi trường này bao gồm các nhân tố chứa đựng tính chất chính trị như; quan điểm, đường lối của Chính phủ, vai trò của Chính phủ, mức độ và tình hình chính trị (chiến tranh, khủng bố, xung đột, tách nhập...). Các yếu tố trong môi trường chính trị hoàn toàn có thể thay đổi và biến động, do đó ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế mà cụ thể là hệ thống các doanh nghiệp trong đó có các ngân hàng. Khi có các biến cố chính trị xảy ra,

hầu hết nền kinh tế đi vào khó khăn, trong hoàn cảnh đó các ngân hàng chủ yếu đối mặt với những rủi ro và mất mát nhất định.

- *Hệ thống các chính sách kinh tế có liên quan:*

+ Chính sách tiền tệ nói lỏng có thể mang lại lợi ích ngắn hạn cho các ngân hàng, nhưng nói lỏng quá mức sẽ dẫn đến tình trạng gia tăng lạm phát và tăng giá bất động sản một cách giả tạo, ảnh hưởng xấu đến hệ thống ngân hàng trong tương lai.

+ Chính sách tỉ giá có tác động khác nhau đến từng ngành và hoạt động xuất nhập khẩu, tác động gián tiếp đến khả năng sinh lời và hoạt động kinh doanh ngoại hối của ngân hàng. Thay đổi lớn về tỉ giá hay biên độ dao động quá lớn thường ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính của khách hàng vay vốn và tăng nợ khó đòi, tác động đến ngân hàng sẽ lớn hơn nếu không có qui chế thích hợp về quản lý trạng thái ngoại hối của các ngân hàng. Trong nền kinh tế bị đô la hóa với qui mô lớn, rủi ro tỉ giá thường không cao nhưng rủi ro tín dụng rất lớn và bộc lộ rõ nét khi đồng bản tệ bị mất giá, làm giảm khả năng trả nợ các khoản vay ngoại tệ.

+ Chính sách tài khóa: Do chính sách thuế thường có thiên hướng tăng thu ngân sách, những thay đổi đột ngột trong hệ thống thuế cũng có

thể tác động tới giá tài sản và khả năng trả nợ của bên vay.

+ Chính sách bảo hộ cũng ảnh hưởng đến hệ thống ngân hàng, trong đó các NHTM nhà nước vẫn là kênh chủ yếu cấp vốn cho khu vực doanh nghiệp nhà nước và cho vay với mức lãi suất ưu đãi, nhưng ngân sách nhà nước không cấp bù kịp thời ảnh hưởng đến nguồn vốn ngân hàng, tỉ lệ nợ xấu tại các NHTM nhà nước ở mức cao.

2. Một vài góp ý

Ngoài các yếu tố chủ yếu thuộc môi trường phân tích trên còn có một số yếu tố khác như: Môi trường văn hóa xã hội, môi trường tự nhiên và môi trường công nghệ... Đối với hoạt động của các tổ chức kinh tế, các nhân tố này cũng có những tác động nhất định trên cả hai mặt, cơ hội và rủi ro, do vậy trong thẩm định dự án vay vốn các ngân hàng phải tính đến tổng thể các nhân tố ảnh hưởng. Tuy nhiên, một số điểm chính cần đặc biệt lưu ý trong thẩm định dự án vay vốn của các ngân hàng được kể đến ở các nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thiện nội dung quy trình thẩm định phù hợp với đặc trưng và quy mô hoạt động của ngân hàng.

- Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp: Đối với một tổ chức tín dụng, để có được những thông tin cần thiết, xây dựng được bức tranh toàn cảnh tình hình kinh

tế tài chính của doanh nghiệp vay vốn, việc phân tích, đánh giá báo cáo tài chính là hết sức quan trọng. Ngoài việc sử dụng phương pháp so sánh, cần bổ sung thêm phương pháp biểu mẫu - sơ đồ, qua đó có thể dễ dàng nhận ra hơn những điểm khác biệt, không theo xu hướng phát triển trong sơ đồ để có nhận xét tổng quan hơn.

- Đánh giá năng lực Chủ đầu tư: Trên cơ sở kiểm tra báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của khách hàng; phân tích, đánh giá thực lực tài chính doanh nghiệp, khả năng tự tài trợ của doanh nghiệp để có thể dự báo, đánh giá tài chính của chủ đầu tư trước và sau khi đầu tư, có kiến nghị về việc đầu tư dự án và khả năng quản lý và thực hiện dự án của chủ đầu tư. Tìm hiểu thông tin về các dự án khác doanh nghiệp đang đầu tư, nhu cầu vốn tự có cho các dự án đó, trên cơ sở đó xác định tính khả thi của nguồn vốn tự có tham gia dự án. Nghiên cứu, bổ sung hệ thống chấm điểm và xếp hạng khách hàng, định mức tín nhiệm hàng năm, từ đó có chính sách tín dụng phù hợp đối với từng nhóm khách hàng nhằm tạo điều kiện cho các khách hàng có năng lực và hạn chế rủi ro cho tổ chức cho vay đối với những khách hàng có định mức tín nhiệm thấp bằng các chính sách tín dụng chặt chẽ phù hợp hơn.

- Đánh giá khả năng tài trợ của doanh nghiệp: Để có thể ổn định và an toàn về tài chính cho doanh nghiệp và cho cả đơn vị tài trợ cho vay vốn, cần đánh giá để định hướng xác định nguồn, số lượng và thời hạn huy động vốn của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, qua đó đề ra định hướng theo mục tiêu cực tiểu hoá chi phí sử dụng vốn và tôn trọng nguyên tắc cân bằng tài chính.

- Đánh giá dự án đầu tư: Cần đánh giá các chỉ tiêu về hiệu quả của dự án như IRR, NPV... và các yếu tố ảnh hưởng khác có liên quan.

Thứ hai, xây dựng hệ thống chỉ tiêu định tính và định lượng chuẩn cho công tác thẩm định. Qua thực tế, tại từng thời kỳ khác nhau, các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của chủ đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực sản xuất có sự khác nhau, do đó hệ thống chỉ tiêu đưa ra chỉ mang tính chất tham khảo tại thời điểm hiện tại, trong quá trình thực hiện cần phải xem xét vấn đề trong trạng thái động với các tác động của nhiều yếu tố về tình hình kinh tế - xã hội trong nước cũng như tác động của xu thế hội nhập toàn cầu.

Thứ ba, hoàn thiện nội dung thẩm định, phân cấp - phân quyền và ra quyết định cấp tín dụng đối với từng loại hình tín dụng. Cần hoàn thiện tất

cả các khâu, bao gồm: Tiếp nhận và thẩm định khách hàng bước đầu; Thẩm định dự án đầu tư; Thẩm định năng lực khách hàng và xếp hạng tín dụng; Thẩm định tài sản đảm bảo tiền vay; Phân cấp thẩm định và quyết định cho vay.

Thứ tư, coi trọng công tác tổ chức cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực. Quy trình thẩm định dự án có cụ thể, chi tiết nhưng yếu tố chủ quan của cán bộ thẩm định vẫn mang tính chất quyết định đến chất lượng của công tác thẩm định. Do đó, ngân hàng cần coi trọng việc tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác thẩm định, trong đó có các cán bộ nghiệp vụ trực tiếp cần thực hiện thường xuyên thông qua các buổi hội thảo, tập huấn nghiệp vụ nhằm đảm bảo trang bị, cập nhật đầy đủ và chính xác các nội dung pháp lý mới, cũng như một số định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của ngành và từng địa phương.

Thứ năm, hiện đại hóa công nghệ và nguồn thông tin phục vụ công tác thẩm định khách hàng, dự án. Đối với quá trình hoạt động của ngân hàng, hệ thống công nghệ, nguồn thông tin và trình độ hiện đại của nó giữ một vị trí quan trọng trong việc tạo ra kết quả nói chung và thẩm định cho vay riêng. Công nghệ, nguồn thông tin và trình độ công nghệ ngày càng thể hiện vai

trò quan trọng đối với ngân hàng thông qua việc sự tác động của chúng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên các mặt như: năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, tính bảo mật, cập nhật, kiểm soát hệ thống và tốc độ xử lý nghiệp vụ. Quan trọng hơn nữa, công nghệ và nguồn thông tin có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các ngân hàng có quy mô lớn, nhiều giao dịch.

Thứ sáu, các giải pháp hỗ trợ khác. Bao gồm: đề xuất với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoàn chỉnh văn bản pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng của dự án đầu tư, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng thẩm định của ngân hàng; Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dự án...

Trong thời gian những năm qua tình hình kinh tế - tài chính có nhiều biến động bất ổn, nợ xấu ngân hàng tăng cao đang đặt ra cho ngân hàng cần xem xét lại công tác thẩm định cho vay vốn của mình, cần đánh giá tổng thể để rút ra những bài học kinh nghiệm và sửa đổi phù hợp. Nội dung bài viết xin được trao đổi với các độc giả về một số nét chính của công tác thẩm định vay vốn của ngân hàng và gợi mở một số giải pháp, rất mong có nhiều ý kiến phản hồi để tác giả có thể hoàn thiện nghiên cứu của mình một cách nghiêm túc. ■